TỈNH ỦY GIA LAI * Số 111-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Gia Lai, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

---

Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (viết tắt là Kết luận số 76-KL/TW) và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị (viết tắt là Kế hoạch số 06-KH/TW) về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 11/8/2026 của Tỉnh ủy và các chủ trương, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Tập trung cụ thể hóa các nhiệm vụ mới, nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

3. Chủ động rà soát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong tổ chức và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số; bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, chấn chỉnh những hạn chế, xử lý trách nhiệm đối với

tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm, không hiệu quả; lấy kết quả và sản phẩm thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá tổ chức, cán bộ, nhất là người đứng đầu.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 11/8/2026 của Tỉnh ủy

Rà soát toàn bộ nhiệm vụ theo từng nhóm để xác định rõ: Nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa thực hiện và nhiệm vụ mới phát sinh; xác định nội dung cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, nội dung cần điều chỉnh và những vấn đề vượt thẩm quyền để kịp thời báo cáo, kiến nghị với cấp có thẩm quyền. Việc tổ chức thực hiện phải gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành và phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Kịp thời rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm thống nhất, thông suốt, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn, mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn vận hành.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực, tăng cường giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Đối với lĩnh vực liên ngành cần xác định rõ đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp, quy trình liên thông và trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Chủ động chuẩn bị các phương án, đề án về tổ chức bộ máy theo chủ trương, hướng dẫn mới của Trung ương.

Sắp xếp, kiện toàn hoặc thành lập các tổ chức đảng trong giai đoạn mới theo chủ trương, hướng dẫn của Trung ương; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị, bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đồng thời, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông và cơ sở y tế trên địa bàn theo lộ trình, bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng các dịch vụ thiết yếu.

3. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình mới, nhất là cán bộ cấp xã

Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, năng lực thực tiễn và khối lượng công việc; ưu tiên bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm tại những lĩnh vực trực tiếp giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

Đổi mới đánh giá cán bộ theo sản phẩm, tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; từng bước lượng hóa khối lượng công việc, gắn kết quả với bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ về cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động do sắp xếp.

Đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý theo tiêu chí cụ thể để làm cơ sở xây dựng phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ. Gắn kết quả đánh giá với việc xem xét, lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kịp thời phát hiện, khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, bảo đảm đúng tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, kịp thời xem xét, xử lý các trường hợp cụ thể theo quy định của Trung ương, góp phần tạo môi trường công tác công khai, minh bạch, khuyến khích cán bộ chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Bảo đảm điều kiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, bảo đảm các điều kiện hoạt động của chính quyền cấp xã, nhất là trụ sở, trung tâm hành chính công hoặc bộ phận một cửa, bộ phận tiếp công dân, lưu trữ, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, chữ ký số và phần mềm chuyên ngành; kịp thời khắc phục những thiếu hụt, bất cập, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt.

Thường xuyên đánh giá việc vận hành các đơn vị hành chính cấp xã, nhất là những nơi có đặc thù về địa bàn, quy mô diện tích, dân số, khoảng cách, khối lượng công việc hoặc khả năng cung ứng dịch vụ công; kịp thời rà soát, đề xuất phương án xử lý những bất cập phát sinh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đẩy nhanh lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; thực hiện xã hội hóa, chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ công Nhà nước không nhất thiết phải nắm giữ cho khu vực ngoài nhà nước đảm nhiệm (nếu khu vực ngoài nhà nước thực hiện tốt hơn), phù hợp với điều kiện từng lĩnh vực, địa bàn, trọng tâm là các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, thể thao, chăm sóc người cao tuổi và dịch vụ khác.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh với khu vực và các tỉnh.

Tham mưu triển khai mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu, có quy mô, điều kiện phát triển, năng lực quản trị và khả năng cung ứng dịch vụ phù hợp để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển; gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở, trực tiếp phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, quản trị bằng dữ liệu và cải cách thủ tục hành chính

Xây dựng môi trường quản trị số trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thiện, kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; tăng cường liên thông giữa cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị và phát triển kinh tế - xã hội trong môi trường số; coi đây là một trong những yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số của tỉnh. Gắn phát triển nhân lực số với đánh giá cán bộ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Rà soát tổng thể, chuẩn hóa các phần mềm, nền tảng số đang triển khai, sử dụng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng tiêu chí và hướng dẫn kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp xã để triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp kết hợp với chuyển đổi số.

Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, bảo đảm tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành, đa lĩnh vực từng bước chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung, giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và khâu trung gian; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tham mưu, tổng hợp, phân tích, quản lý, điều hành và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu.

6. Quản lý, xử lý hiệu quả tài sản công, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực sau sắp xếp

Tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm nhà, đất, trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; ưu tiên phương án sử dụng hiệu quả cho lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội và các thiết chế phục vụ Nhân dân.

Hoàn thành bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau sắp xếp; ưu tiên hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; xác định rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn.

Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, kho lưu trữ, trang thiết bị, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành tại cấp xã và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp cho phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu, tiến độ và kết quả thực hiện; tập trung vào việc thực hiện phân cấp, phân quyền, chấp hành quy chế làm việc, cơ chế phối hợp liên thông và các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu, kết quả giữa cơ quan kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp và các cơ quan liên quan, hạn chế chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

(Các nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm thực hiện được xác định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tiễn.

2. Đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên về kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò nêu gương, tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa nhiệm vụ, xác định rõ tiến độ, sản phẩm, trách nhiệm, bảo đảm các điều kiện, nguồn lực để thực hiện; tập trung các nhiệm vụ về vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất, tài sản công, chuyển đổi số, dữ liệu, giáo dục, y tế và cung ứng dịch vụ công.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Kế hoạch này.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Kế hoạch này trong phạm vi phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương (hoàn thành trong tháng 10/2026).

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết

quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để chỉ đạo giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY GIA LAI

Thái Đại Ngọc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo);
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo);
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- CPVP, CVK5;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Lê Thị Hồng Minh-227b.

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI					
1	Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng	Tháng 10/2026	Hướng dẫn; tài liệu quán triệt
2	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi phụ trách.	Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2026	Kế hoạch, chương trình thực hiện
II. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ VẬN HÀNH, PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN					
3	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc và quan hệ công tác của các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm thống nhất, thông suốt, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn phát sinh trong thực tiễn vận hành.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu thực hiện đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo rà soát; đề xuất xử lý; Quy chế/quy trình được rà soát, điều chỉnh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
		- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chỉ đạo thực hiện đối với khối chính quyền			
4	Rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực; xác định rõ đầu mối chủ trì, phối hợp đối với nhiệm vụ liên ngành, liên cấp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; địa phương	Thường xuyên	Phương án/quy định, hướng dẫn theo thẩm quyền
5	Kết thúc hoạt động của đảng bộ các cơ quan đảng, đảng bộ ủy ban nhân dân cấp xã; thành lập chi bộ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương.	Các cấp ủy cấp xã	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026	Phương án, quyết định theo thẩm quyền
6	Thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ định nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh	Tháng 9 năm 2026	Đề án, quyết định theo thẩm quyền
7	Chỉ định nhân sự Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh	Tháng 9 năm 2026	Đề án, quyết định theo thẩm quyền

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
8	Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 21/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ
9	Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị, bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đồng thời, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông và cơ sở y tế trên địa bàn theo lộ trình, bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng các dịch vụ thiết yếu.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; các xã, phường	Năm 2026	Phương án và kết quả sắp xếp
10	Xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh; xác định danh sách các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh	Các ban, sở, ngành, tổ chức có liên quan	Tháng 10 năm 2026	Đề án, quyết định theo thẩm quyền
III. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ					
11	Rà soát, tuyển dụng, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, năng lực thực tiễn và khối lượng công việc; ưu tiên bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu thực hiện đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo rà soát; phương án bố trí

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	tại lĩnh vực trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.	chức chính trị - xã hội; - Sở Nội vụ chủ trì tham mưu thực hiện đối với khối chính quyền			
12	Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo sản phẩm, tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; từng bước lượng hóa khối lượng công việc, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ được phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý theo các tiêu chí cụ thể; lấy kết quả đánh giá làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, phân công và sắp xếp cán bộ phù hợp.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc; các cấp ủy, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Tiêu chí/phương pháp đánh giá; kết quả đánh giá; phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí
13	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ về cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu thực hiện đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; - Sở Nội vụ chủ trì tham mưu thực hiện đối với khối chính quyền	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Kế hoạch, quyết định; kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
14	Kịp thời triển khai, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; gắn với công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, bảo đảm đúng tiêu chí, điều kiện áp dụng, thẩm quyền xem xét, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và cơ chế xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu triển khai đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chỉ đạo triển khai đối với khối chính quyền.	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Thường xuyên, kịp thời khi Trung ương ban hành quy định mới.	Văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện.
15	Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026	Văn bản triển khai
IV. BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP					
16	Rà soát toàn diện điều kiện hoạt động của chính quyền cấp xã, nhất là trụ sở, trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa, tiếp công dân, lưu trữ, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, chữ ký số và phần mềm chuyên ngành; kịp thời khắc phục thiếu hụt, bất cập.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo rà soát; phương án khắc phục

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
17	Đánh giá việc vận hành các đơn vị hành chính cấp xã, nhất là nơi có đặc thù về địa bàn, quy mô diện tích, dân số, khoảng cách, khối lượng công việc hoặc khả năng cung cấp dịch vụ công; đề xuất phương án xử lý bất cập phát sinh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; các xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo đánh giá; phương án/kiến nghị
18	Đẩy nhanh lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; thực hiện xã hội hóa, chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ công Nhà nước không nhất thiết phải nắm giữ cho khu vực ngoài nhà nước đảm nhiệm (nếu khu vực ngoài nhà nước thực hiện tốt hơn), phù hợp với điều kiện từng lĩnh vực, địa bàn, trọng tâm là các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, thể thao, chăm sóc người cao tuổi và dịch vụ khác.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; các đơn vị sự nghiệp; địa phương	Thường xuyên	Phương án; kết quả thực hiện
19	Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh với khu vực và các tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026	Đề án/phương án
20	Tham mưu triển khai mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu, có quy mô dân số, diện tích, điều kiện phát triển, năng lực quản trị và khả năng cung ứng dịch vụ công phù hợp để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026	Đề án/phương án

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
V. CHUYỂN ĐỔI SỐ, NGUỒN NHÂN LỰC SỐ VÀ QUẢN TRỊ DỰA TRÊN DỮ LIỆU					
21	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, khai thác nền tảng số, nhất là đối với cán bộ, công chức cấp xã; gắn phát triển nhân lực số với đánh giá cán bộ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Kế hoạch, chương trình đào tạo; kết quả bồi dưỡng
22	Rà soát tổng thể, chuẩn hóa các phần mềm, nền tảng số đang triển khai, sử dụng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng tiêu chí và hướng dẫn kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; các cơ quan, địa phương	Năm 2026	Báo cáo rà soát; bộ tiêu chí; hướng dẫn
23	Xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, bảo đảm tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành; đồng thời rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung, từng bước chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và các khâu trung gian; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; các cơ quan, địa phương liên quan	Năm 2027	Hệ thống được xây dựng, đưa vào vận hành. Quy trình được tái cấu trúc; kết quả giải quyết thủ tục hành chính
24	Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh với khu vực và các tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn	Theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và lộ trình được cấp có thẩm quyền	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, điều kiện và đề xuất phương án xây dựng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			vị, địa phương liên quan.	phê duyệt.	khu kinh tế đặc biệt; đề án hoặc hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét.
25	Tổ chức vận hành mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu, có quy mô, điều kiện phát triển, năng lực quản trị và khả năng cung ứng dịch vụ công phù hợp để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển; gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở, trực tiếp phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Năm 2026 - 2027 và theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Báo cáo đánh giá, lựa chọn đơn vị hành chính cấp xã hạt nhân tiêu biểu; phương án, đề án triển khai mô hình; kết quả thí điểm, đánh giá và đề xuất nhân rộng.
VI. TÀI SẢN CÔNG, HỒ SƠ, TÀI LIỆU SAU SẮP XẾP					
26	Rà soát, xử lý nhà, đất, trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; ưu tiên phương án sử dụng hiệu quả phục vụ Nhân dân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Theo lộ trình	Báo cáo; phương án và kết quả xử lý
27	Hoàn thành bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau sắp xếp; xác định rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn.	- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì đối với hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc các cơ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo lộ trình	Hồ sơ, tài liệu được bàn giao, chỉnh lý, số hóa và

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
		quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc khối chính quyền.			quản lý
28	Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, kho lưu trữ, trang thiết bị, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành tại cấp xã và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường	Cấp uỷ, chính quyền các địa phương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	Cơ sở vật chất, các trang thiết bị, chữ ký số, phần mềm
VII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC					
29	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện phân cấp, phân quyền, chấp hành quy chế làm việc, cơ chế phối hợp liên thông và các nhiệm vụ trọng tâm; tập trung nơi có biểu	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thanh tra tỉnh; các cơ quan nội	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; kết luận, kiến

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tiêu cực, lãng phí.		chính, tư pháp và cơ quan liên quan		nghị
30	Tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu, kết quả giữa các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp và các cơ quan liên quan, hạn chế chồng chéo.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thanh tra tỉnh; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Cơ chế/quy trình phối hợp; dữ liệu được chia sẻ
31	Thực hiện nghiêm hậu kiểm, theo dõi đến cùng việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan kiểm tra, thanh tra và cơ quan liên quan; cấp ủy, người đứng đầu	Thường xuyên	Báo cáo hậu kiểm; kết quả khắc phục

---